**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 26/12 đến 30/12 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai****26/12** |  |  |  **NGHỈ** | 123 | KNS (2B)LTV (2C)LT (2A) | Ôn tậpLuyện tiếng việtÔn luyện toán |
| **Ba****27/12** |  |  |  **NGHỈ** | 123 | TNXH (2C)TNXH (1A)ĐĐ (5A) | Thực vật sống ở đâu( tiết 1)Cây xung quanh em (tiết 2) Sử dụng tiền hợp lí ( tiết 4) |
| **Tư****28/12** | 1234 | TNXH( 2D)ĐĐ(2D) ĐĐ(1C)LT( 2E)  | Thực vật sống ở đâu (tiết 1)Cảm xúc của em (tiết 1)Học tập, sinh hoạt đúng giờÔn luyện toán |  |  |  |
| **Năm****29/12** | 123 | ĐS(2D) ĐĐ(2E)TNXH (1A) | Đọc sách tại thư việnCảm xúc của em (tiết 1)Cây xung quanh em (tiết 3)  | 123 |  LT(1D)ĐS (1D)ĐĐ (1D) | Ôn luyện toánĐọc sách tại thư viện Học tập, sinh hoạt đúng giờ |
| **Sáu****30/12** | 1234 | TNXH(2C) LT(1A)ĐĐ(2A) LT (2C) | Thực vật sống ở đâu (tiết 2)Luyện tập toánCảm xúc của em (tiết 1)Ôn luyện toán | 123 | ĐĐ (3A)ĐS (3A)TNXH (2D) | Giữ lời hứa (tiết 2)Đọc sách tại thư việnThực vật sống ở đâu (tiết 2) |

TUẦN 17 LỚP 1

BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

* Nếu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**2. Kĩ năng**

* Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

**4. Năng lực**

**-** Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát Giờ nào việc nấy” - nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),... gắn với bài học “Học tập, sinh hoạt đúng giờ”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Giờ nào việc nấy"* GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”.
* GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát?
* HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.1. Khám phá

Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ* GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không?
* GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?”
* GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,...
* GV mời từ hai đến bốn HS trả lời.

- GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? (Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra.)Kết luận: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uổng, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.1. Luyện tập

Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm* GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao.
* HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh.
* Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định.
* Không đồng tình với hành động (việc không nên làm):

+ Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa.+ Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn* GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em.
* GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một sỗ em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
* HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
* GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.
1. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa rơ lời khuyên cho bạn* GV chiếu/treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường.
* Gợi ý:

1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.3/ Bạn ơi, đừng làm thế.* GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất

Kết ỉuận: Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làmảnh hưởng đến người khác.Hoạt động 2: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tậpThực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ản uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khoẻ và đảm bảo việc học tập.Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.**\* Củng cố, dặn dò (2p)** | -HS hát-HS trả lời- HS quan sát tranh - HS trả lời- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe    - Học sinh trả lời   - HS tự liên hệ bản thân kể ra.   HS lắng nghe.* HS quan sát

-HS chọn-HS lắng nghe-HS quan sát-HS trả lời-HS chọn-HS lắng nghe-HS chia sẻ-HS nêu-HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **TUẦN 17 LỚP 1****Chủ đề 4:**  **THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT****Bài 15. CÂY XUNG QUANH EM (Tiết 2 + 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Về hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bẽn ngoài của một số cây. **2. Kĩ năng:**- Nêu được lợi ích của một số loại cây phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau. **3. Phẩm chất:** **-** Chăm chỉ,trách nhiệm, trung thực. **4. Năng lực:**- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rà, hoa quả để cơ thể khoẻ mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng **II CHUẨN BỊ:** - GV: Hình SGK, SGV và một số hình ảnh minh họa - HS: Hình về các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HOC:**  |

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cậy dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng. - Nhận xét.**2.Hoạt động khám phá:**-GV phát lại cho HS các chậu cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm: - Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào? - Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây GVKL: Cây có các bộ phận chính: rễ, thân, lá và hoa, quả. **3. Hoạt động thực hành:** -GV cho HS quan sát mô hình hình một cây với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó,- Nhận xét và tuyên dương. **4. Hoạt động vận dụng** ***Hoạt động 1:*** -GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, yêu cầu thảo luận nhóm đôi, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.**\*GVKL:** Mặc dù tất cả các cây đều có rễ, thân, lá, nhiều cây có hoa và quả nhưng hình dạng, kích thước,... của các bộ phận này không giống nhau. Ở một số cây, bộ phận thân có hình dạng đặc biệt: su hào, khoai tây (thân phình to thành củ); thanh long (lá biến thành gai, bộ phận mang quả chính là thân cành); cây khoai lang, sắn, củ cải, cà rốt (rẽ phình to thành củ),... ***Hoạt động 2:*** -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây. -Sau khi hoàn thành giới thiệu trước lớp. - Nhận xét và tuyên dương.**5. Đánh giá**-HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây. **6. Hướng dẫn về nhà**- Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS tham gia chơi trò chơi.- HS quan sát và thảo luận theo nhóm- Đại diện nhóm trình bày-Cây có các bộ phận là: rễ, thân, lá và hoa, quả.-HS nhắc lại-HS quan sát và trả lời- HS đại diện lên bảng chỉ: Cây thường có các bộ phận là rễ, thân, lá, hoa, quả.-HS thảo luận nhóm đội và đại diện lên nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây. - HS lắng nghe-HS vẽ, chủ thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích. -HS thực hành.-HS lắng nghe. |
| **Tiết 3:** |
| **1.Mở đầu:** Khởi động -GV cho HS hát bài: Em yêu cây xanh và dẫn dắt vào bài học. **2.Hoạt động khám phá*****Hoạt động 1:***- GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây?\*GVKL: Cây có được lợi ích cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người. ***Hoạt động 2:*** - GV cho làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 trong SGK- Nêu nội dung từng hình. - Em còn biết cây có lợi ích gì nữa? GVKL: Những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc, Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch.**3.Hoạt động thực hành** -GV cho HS phân loại các cây trong hình thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoá, xếp và dán vào giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp HS sẽ dán hình theo tổ: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ củng phân loại dân cả 4 nhóm cây.- Yêu cầu các nhóm thuyết trình.**-** Nhận xét, tuyên dương.**4.Hoạt động vận dụng:** - GV cho HS cả lớp liên hệ thực tế với những cây HS thích trống hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng. - GVnhận xét: HS mạnh dạn tự tin kể về những cây thích trồng và lợi ích của chúng **5. Đánh giá:** - GV nhận xét: HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, - GV giáo dục biết ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khoẻ mạnh. **6. Hướng dẫn về nhà:**-GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS hát- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây?- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, bổ sung.- HS quan sát 3 hình và trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm lên trình bày- HS lắng nghe- HS phân loại các cây trong hình-HS chia nhóm và thực hiện- HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh- Nhận xét, bổ sung.-HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS lắng nghe và thực hiện-HS nêu-HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 17 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bảng phụ

 - HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*- GV giới thiệu bài – Ghi tên bài  | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)\* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. **Câu 1: Tính**

|  |  |
| --- | --- |
| 5 + 2 = ....... |  6 + 4 = ....... |
|  |  |
| 6 - 2 = ....... | 10 - 4 = ....... |
| 5 + 5 = ....... |  7 + 0 + 2 = ...... |
|  |  |
| 7 - 7 = ....... | 10 - 7 - 3 = ...... |

**Câu 2: Số?**

|  |  |
| --- | --- |
| 8 + = = 8 | 9 - = 0  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5 - = 1  |  + 4 < 8 | * 1 > 6
 |

**Câu 3: Các số 8 , 0 , 7 , 2 , 3**+ Từ bé đến lớn+ Từ lớn đến bé+ Số lớn nhất là+ Số bé nhất là- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài**\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớpĐáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 17 LỚP 2**

**Đạo đức**

**BÀI 9: CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm cúc tiêu cực.

- Nêu được ảnh hưởng của cảm cúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Kĩ năng**

- Hiểu được cách bộc lộ cảm xúc của bản thân, biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực và thể hiện các cảm xúc tích cực.

**3. Phẩm chất**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

4. Năng lực

- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Nêu những cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực?- Nhận xét, tuyên dương HS.**2. Khám phá:****2.1 Luyện tập:****\*Bài 1: Chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”**- GV lấy tinh thần xung phong y/c HS lên bảng để thể hiện trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói.- Tổ chức cho HS lên thể hiện cảm xúc.- GV khen những HS đoán đúng cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc tốt. **\*Bài 2: Xử lí tình huống.**- YC HS quan sát tranh sgk/tr.43, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 4 tình huống của bài.- YCHS thảo luận nhóm đôi đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\*Bài 3: Đóng vai, thể hiện cảm xúc trong những tình huống sau**- YC HS quan sát tranh sgk/tr.43, 44, đọc lời thoại ở mỗi tranh.- YCHS thảo luận nhóm bốn đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.- Nhận xét, tuyên dương.**2.1. Vận dụng:****\*Yêu cầu: Hãy chia sẻ những cảm xúc của em trong một ngày.**- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những cảm xúc của em trong một ngày.- Tổ chức cho HS chia sẻ.- Nhận xét, tuyên dương.***\*Thông điệp:***- GV chiếu thông điệp. Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.44.- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. **\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS nêu.- HS quan sát và dự đoán cảm xúc của bạn.- HS thể hiện cảm xúc.- 3 HS đọc.- HS thảo luận nhóm đôi:Tình huống 1: tổ 1Tình huống 2: tổ 2.Tình huống 3: tổ 3.Tình huống 4: cả 4 tổ.- Các nhóm thực hiện.- HS đọc.- HS thảo luận nhóm bốn: Tình huống 1: nhóm 1, 2Tình huống 2: nhóm 3, 4Tình huống 3: nhóm 5, 6.Tình huống 4: nhóm 7, 8- HS chia sẻ, đóng vai- HS thảo luận theo cặp.- 3-5 HS chia sẻ.- HS quan sát và đọc. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 17 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**THỰC HÀNH CUỐI KÌ 1**

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 5**

 **ĐẠO ĐỨC**

**SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí: HS lựa chọn và đưa ra được cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống trong thực tế; Chia sẻ về những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Giảithích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**- Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV chuẩn bị:

- Bài hát “Con heo đất”.

- Phiếu bài tập

- Mẫu kế hoạch chi tiêu cá nhân

- Mô hình giá tiền của các đồ dùng hằng ngày (vd: Gạo, rau, thịt, cá, …)

2. HS chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái đúng- sai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| **I. KHỞI ĐỘNG:** Lớp trưởng tổ chức trò chơi : Tập làm phóng viên nhỏ tuổi.- Gợi ý nội dung phỏng vấn: Bạn đã sử dụng tiền được mừng tuổi vào những khoản chi tiêu nào? | -. HS suy nghĩ trả lời  |
| **2. Khám phá:(28phút)** |
| **2. 1: Xử lí tình huống***\* Cách tiến hành*:+ Nêu cách sử dụng tiền hợp lí ?HS thảo luận nhóm( Nhóm 4)Nhóm trưởng báo cáo:+ Chi tiêu những khoản thực sự cần thiết.+ Khi mua đồ chọn nơi có giá bán hợp lý và mua với số lượng vừa đủ dùng.+ Chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và số tiền mình hiện có.GV chốt. Cần phải sử dụng tiền hợp lí và tiết kiệm. Đồng thời, kêu gọi người thân cùng sống tiết kiệm.Tiết kiệm tiền của là sử dụng tiền của một cách hợp lí, có hiệu quả vừa ích nước, vừa lợi nhà.**2. 2. Thực hành ( nhóm đôi)**- GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi theo yêu cầu sau: + Theo em, để sử dụng tiền hợp lí, ta nên làm gì và không nên làm gì ?+ Vì sao em lại sử dụng tiền vào những việc đó?- Gọi HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét và kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều việc chúng ta phải sử dụng đến tiền như: ăn uống, sinh hoạt, học hành, … Vì vậy chúng ta phải biết tiêu tiền một cách hợp lí hay nói cách khác là phải biết tiêu tiền một cách khôn ngoan. **2.3. Hoạt động vận dụng**+ Em đã biết sử dụng tiền hợp lí như thế nào chưa ? + Em dự định tiết kiệm sách vở, đồ dùng, đồ chơi như thế nào ?+ Hãy trao đổi với các bạn của em với các bạn trong nhóm ?+ Sắp đến tết, khi nhận được nhiều tiền lì xì, em sẽ làm gì với số tiền ấy ? | - HS thảo luận nhóm 5 tìm cách giải quyết tình huống+ Nên : Tiêu xài hợp lí, ăn uống phù hợp không phung phí, khóa nước cẩn thận khi sử dụng xong, tắt điện và thiết bị khi ra ngoài.+ Không nên : Mua đồ phung phí không sử dụng đến, để thừa nhiều thức ăn, xả nước phung phí, thường xuyên mua đồ ăn vặtHS thảo luận cặp đôiTrình bày ý kiến- HS nhận xét. |
| **3.Vận dụng:(3 phút)** |
| - Nhắc HS trong cuộc sống phải biết chi tiêu hợp lí tiết kiệm- Dặn HS chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................